

Bản án số 130/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 5 - 2024
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Trúc L, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp TĐ A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đoàn Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị L chung sống với nhau năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng. Quá trình chung sống, chị L không chịu sống cùng anh nên bỏ nhà ra đi. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung gồm dây chuyền, lắc, mặt dây chuyền, 02 chiếc nhẫn, 01 đôi bông tai, tất cả có trọng lượng 16 chỉ vàng 24k, 09 phân vàng 9k, 03 chỉ vàng 18k do chị L quản lý. Khi ly hôn, anh yêu cầu được hưởng $\frac{1}{2}$ số tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với chị Nguyễn Trúc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đoàn Minh T khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Trúc L là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2018, anh T và chị L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh T với chị L được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo anh T xác định quá trình chung sống, chị L không chịu sống cùng anh nên bỏ nhà ra đi. Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định trong cuộc sống vợ chồng giữa anh T với chị L đã có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được là thực tế có xảy ra. Đồng thời, mâu thuẫn đó đã lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến cuộc sống chung không thể kéo dài, và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về con chung và các vấn đề khác: Quá trình chung sống anh T với chị L không có con chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về tài sản chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết, anh T xin rút lại yêu cầu chia tài sản. Xét thấy: Việc rút yêu cầu của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Xét về án phí dân sự:

Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đoàn Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Trúc L.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu được hưởng $\frac{1}{2}$ số tài sản là dây chuyền, lắc, mặt dây chuyền, 02 chiếc nhẫn, 01 đôi bông tai với trọng lượng 16 chỉ vàng 24k, 09 phân vàng 9k và 03 chỉ vàng 18k của anh Đoàn Minh T.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Đoàn Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001038 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; Đoàn Minh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3.2. Anh Đoàn Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh T 1.676.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh